

Số: 124/TB-HVPNVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả xét duyệt thuyết minh đề cương đề tài nghiên cứu khoa học
sinh viên cấp Học viện năm học 2025 - 2026**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả của 16 Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề cương đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên cấp Học viện năm học 2025 - 2026, các ngày 14, 17, 18 và 19/11/2025, Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo danh sách 41 thuyết minh đề cương đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Học viện được phê duyệt, năm học 2025 - 2026 (có Danh sách kèm theo).

Sinh viên có đề cương thuyết minh được phê duyệt tiến hành chỉnh sửa đề cương theo góp ý của Hội đồng xét duyệt, nộp lại đề cương (Mẫu 01), bản giải trình (Mẫu 02) gồm 01 bản cứng và 01 bản mềm trên trang <http://www.sinhvien.hvpnv.vn.edu.vn> (Đề tài NCKH cấp Học viện trong mục Hoạt động KH&CN) cho bộ phận Quản lý khoa học, phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, phòng 306, toà A2, Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Thời hạn nộp: ngày 10/12/2025

Mọi thông tin liên hệ với chuyên viên Minh Thao, ĐT: 090.434.0566, Email: thaontm@vwa.edu.vn, Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, Học viện Phụ nữ Việt Nam *dw*

Nơi nhận:

- Các Khoa/Viện;
- Lưu VT, P.HTQT&QLKH.



Dương Kim Anh



Mẫu 1

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN CẤP HỌC VIỆN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề tài nghiên cứu
2. Thời gian thực hiện đề tài nghiên cứu
3. Thông tin về sinh viên thực hiện (như phần 7 mẫu số 1)
4. Khoa chuyên ngành đào tạo
5. Người hướng dẫn

II. THÔNG TIN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài
2. Mục tiêu đề tài:
 - 2.1. Mục tiêu chung
 - 2.2. Mục tiêu cụ thể
3. Phương pháp nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu và cỡ mẫu (Mô tả chi tiết)
4. Đối tượng, phạm vi và khách thể nghiên cứu
5. Câu hỏi nghiên cứu, Giả thuyết nghiên cứu (nếu có)
6. Địa bàn nghiên cứu
7. Nội dung nghiên cứu:
 - 7.1. Thao tác hoá khái niệm
 - 7.2. Cơ sở lý luận của đề tài (Thao tác hoá khái niệm, lý thuyết áp dụng)
 - 7.3. Các nội dung nghiên cứu chủ yếu
8. Tài liệu tham khảo
9. Các sản phẩm dự kiến và sản phẩm ứng dụng của đề tài
 - 9.1. Sản phẩm công bố của đề tài
 - 9.2. Sản phẩm ứng dụng trong quá trình dạy và học tại Học viện (nếu có)
 - 9.3. Sản phẩm ứng dụng tại cộng đồng (nếu có)
10. Phân công thực hiện (chỉ áp dụng với đề tài tập thể)
11. Kinh phí thực hiện (ghi bằng số và chữ) *45*

XÁC NHẬN CỦA
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG

XÁC NHẬN CỦA
KHOA/VIỆN

Hà Nội, ngày tháng năm
XÁC NHẬN SINH VIÊN
CỦA GVHD THỰC HIỆN¹

¹ Đề tài tập thể do sinh viên chịu trách nhiệm chính/trưởng nhóm ký

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
KHOA/VIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hà Nội, ngày tháng năm

**BẢN GIẢI TRÌNH NỘI DUNG CHỈNH SỬA VÀ BỔ SUNG
ĐỀ CƯƠNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
CẤP HỌC VIỆN NĂM HỌC**

(Sau khi có kết luận của Hội đồng ngày tháng năm)

I. Thông tin chung:

Tên đề tài:

Cấp đề tài:

Sinh viên thực hiện:

Khoa/Lớp: Chuyên ngành:

Người hướng dẫn:

Chủ tịch Hội đồng:

Thời gian họp Hội đồng: Theo Quyết định số ngày / /

II. Nội dung giải trình theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu

TT	Nội dung yêu cầu của Hội đồng	Nội dung giải trình của sinh viên thực hiện/nhóm nghiên cứu
I	Nội dung chỉnh sửa và vị trí (trang) được chỉnh sửa trong đề cương/báo cáo	
1	Ghi rõ	- Nội dung chỉnh sửa - Vị trí (trang chỉnh sửa) sau khi chỉnh sửa
2	---	---
II	Những vấn đề/khó khăn chưa hoàn thiện được, mong muốn được bảo lưu (nêu rõ lý do, vị trí (số trang))	
1	---	---

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

SINH VIÊN THỰC HIỆN/CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ý KIẾN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT THUYẾT MINH

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
I	KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN (05)				
1	Thực trạng căng thẳng tâm lý trong tìm kiếm việc làm của sinh viên năm cuối Học viện Phụ nữ Việt Nam	Nguyễn Thị Nhật Lan Lâm Thị Hồng Hạnh Đào Trà My	K11TLYA	TS. Phạm Thanh Bình	- Xác định rõ lý luận, mức độ căng thẳng biểu hiện như thế nào, đo lường như thế nào. - Xem lại thang đo hỗ trợ xã hội có cần thiết không.
2	Thực trạng khủng hoảng bản sắc cá nhân của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam.	Nguyễn Ngọc Nguyễn Lê Thị Ánh Dương	K11TLYB	TS. Đinh Thị Thiên Ái	- Cần nhắc vấn đề nghiên cứu: bản sắc cá nhân - khủng hoảng bản sắc cá nhân. - Nội dung nghiên cứu cần chi tiết - Định nghĩa được bản sắc cá nhân và các thành tố của bản sắc cá nhân từ đó mới xác định được thang đo. - Xem lại lý thuyết đã đưa ra vì mới trả lời được mức độ của bản sắc cá nhân mà chưa thấy được các thành tố của bản sắc cá nhân.

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
3	Các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hành vi trì hoãn học tập của sinh viên năm III Học viện Phụ nữ Việt Nam.	Nguyễn Ngọc Linh Nguyễn Thị Thu Hiền Nguyễn Phương Anh	K11TTL.YB	TS. Định Thị Thiên Ai	- Xác định lại khách thể nghiên cứu: không chỉ SV năm 3. - Xác định rõ nghiên cứu cái gì trong trì hoãn học tập: biểu hiện, mức độ, các thành tố của trì hoãn học tập: cảm xúc, động lực, ý chí kiểm soát hành vi.
4	Thực trạng hành vi tự hại của học sinh THPT tại Hà Nội	An Thu Hương Hà Hương Thùy Ngô Thị Hải Anh	K12TTL.YA K12TTL.YA K12TTL.YD	TS. Trần Thị Thu Hằng	- Sử dụng thang đo hành vi tự hại: kết thúc cuộc sống, không kết thúc CS, dòng máu (trầm cảm, lo âu) IF5. Xây dựng thang tự báo cáo để nội tả vấn đề tự hại của học sinh. - Xem lại thang đo hồ tự xã hội có cần thiết không? - Các yếu tố ảnh hưởng đưa nhiều yếu tố -> gọn lại.
5	Thực trạng phiên muộn giới của sinh viên chuyển giới và phi nhị nguyên giới tại một số trường đại học tại Hà Nội	Hoàng Ngọc Linh Nguyễn Phương Anh Dương Huệ Lâm	K12TTL.YD	TS. Đào Lan Hương	- Xem ICD11 để viết rõ hơn các khái niệm của DT. - Tiêu chí chuẩn đoán đánh giá sử dụng DFMS chuẩn đoán cho người lớn -> báo cáo tự đánh giá. - Bổ sung thêm 1 số thang đo để hỗ trợ trong việc chuẩn đoán đánh giá: thang đo về chứng phiên muộn giới. - Giải thuyết H3 Mức độ phiên muộn giới có mối liên hệ với sức khỏe tâm thần (trầm cảm, lo âu, tự tử) của sinh viên chuyển giới và phi nhị nguyên giới -> bỏ.

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
II	KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI (04)				
6	Áp lực đồng trang lứa của sinh viên năm nhất Học viện Phụ nữ Việt Nam.	Hoàng Trần Minh Trần Thị Thuý Trang Lò Thị Thu Văn	K11CTXH	TS. Ngô Thị Thanh Mai	- Phương pháp nghiên cứu cần viết chi tiết hơn. - Thao tác hoá khái niệm, thiếu khái niệm đích. Cần đưa ra áp lực đồng trang lứa của SV năm thứ nhất. - Lý thuyết nên tìm các lý thuyết phù hợp với ngành CTXH chứ không phải là các lý thuyết tâm lý. - Điều tra nghiên cứu + thực nghiệm nhằm đảm bảo màu sắc ngành CTXH.
7	Nhân thức của giới trẻ Hà Nội về danh xưng và đề xuất giải pháp công tác xã hội	Đinh Hoàng Khánh Lý	K11CTXH	TS. Nguyễn Thị Thu Hoài	- Đổi tên đề tài thành "Nhân thức của giới trẻ Hà Nội về danh xưng trong bối cảnh đa dạng giới và đề xuất giải pháp công tác xã hội". - Cần nghiên cứu áp dụng các lý thuyết: lý thuyết bản dạng giới, lý thuyết nhóm để bị tổn thương. - Các nội hàm nghiên cứu trong đề tài cũng cần phải thay đổi cho phù hợp với tên đề tài sau khi sửa: mục tiêu, nội dung, câu hỏi... phải điều chỉnh, địa bàn nghiên cứu cần khuôn hẹp lại. - Bổ sung nội dung nghiên cứu liên quan đến phần lý luận. - Tổng quan nên rà soát lại và trích dẫn cần tuân theo đúng quy định của Học viện

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
8	Sử dụng mạng xã hội của học sinh trung học cơ sở tại trường THCS Trần Đăng Ninh, Hà Đông, Hà Nội	Phạm Thị Như Triều Phạm Thùy Phương Anh Đặng Diệp Anh	K11ICTXH	TS. Đỗ Thị Thu Phương	- Bỏ bớt chữ THCS trong tên đề tài, chỉ cần đề là "Sử dụng mạng xã hội của học sinh tại Trường THCS Trần Đăng Ninh, Hà Đông, Hà Nội". - Phương pháp nghiên cứu, đạo đức cần viết cụ thể thành đoạn. - Phần sản phẩm, ứng dụng, mục tiêu nghiên cứu cần phải viết lại cho tương minh và rõ ràng. - Bổ sung thêm khách thể nghiên cứu - Viết đúng tên lý thuyết làm rõ lý thuyết ứng dụng như thế nào trong đề tài. - Phần nội dung nghiên cứu đề phân thực trạng và yếu tố ảnh hưởng. - Viết rõ phương pháp nghiên cứu. - Tăng số lượng phòng vấn sâu học sinh.
9	Thực trạng sử dụng thiết bị điện tử trước khi ngủ của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Nguyễn Thu Trang Lưu Thị Kim Yến Nguyễn Thị Diệu Linh	K10ICTXH	TS. Ngô Thị Thanh Mai	- Tính mới diễn giải trong lý do chưa phù hợp và thuyết phục, phương pháp nghiên cứu chưa làm rõ cách chọn mẫu. Thang đo giấc ngủ cần cần nhắc có sử dụng được hay không, và cần nghiên cứu kỹ khi triển khai. - Tên đề tài chưa phù hợp với ngành: cần nhắc đổi thành Hành vi sử dụng thiết bị điện tử trước khi đi ngủ và hướng can thiệp CTXH đối với sinh viên HVPNVN. - Điều chỉnh lại mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể theo 4 nội dung đã đề trong nội dung. - Câu hỏi nghiên cứu cần điều chỉnh cho logic và phù hợp.

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
					- Cơ sở lý luận rà soát bám sát tên đề tài sau chỉnh sửa. - Thống nhất chỉ sử dụng thuật ngữ là thiết bị điện tử. - Cần nhắc các lý thuyết dùng trong đề tài: thuyết học tập XH (liệu pháp tự kiểm soát), thuyết nhận thức hành vi, và làm rõ xem ứng dụng như thế nào. - Thay mục tiêu mô hình thành đề xuất biện pháp. - Tổng quan cần chỉnh sửa theo các hướng nghiên cứu, làm rõ nghiên cứu có những đóng góp gì.
III	KHOA GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN (02)				
10	Ảnh hưởng của khuôn mẫu giới đến tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của phụ nữ, nam giới tại xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai.	Dương Đỗ Hà Vy Hoàng Huyền Trang	K12GIOIA	TS. Trương Thúy Hằng	Rà soát bổ sung, chỉnh sửa: + Bổ sung tổng quan tài liệu + Mục tiêu nghiên cứu xem xét lại: mục tiêu 4 “đề xuất giải pháp” quá lớn sửa lại đề xuất “khuyến nghị” + Câu hỏi nghiên cứu: sửa lại câu hỏi 2 + Rà soát lại phương pháp nghiên cứu (tên phương pháp cho chuẩn). - Tên đề tài: bỏ từ “Nghiên cứu”. - Làm rõ, thao tác hóa lại khái niệm: chuẩn mực giới (tích cực, tiêu cực), thần tượng. - Rà soát lại mục tiêu nghiên cứu, c Mục tiêu số 2 xem lại, mục tiêu 4 sửa lại “đề xuất khuyến nghị”. - Hoàn thiện lại nội dung nghiên cứu.
11	Nghiên cứu sự tiếp nhận chuẩn mực giới từ thần tượng livestream TikTok và đề xuất giải pháp thúc đẩy chuẩn mực tích cực trong sinh viên.	Dương Ngọc Linh Đặng Thị Minh Anh	K12GIOIA	PGS.TS. Dương Kim Anh	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
					- Cần cân nhắc phương pháp sử dụng bảng kiểm để phân tích các hình ảnh livestream của thần tượng trong khoảng thời gian nhất định.
IV	VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (04)				
12	Xây dựng website thi thử online dùng cho các học phần thi trắc nghiệm, thực nghiệm tại Học viện Phụ nữ Việt Nam.	Thường Tố Uyên Lê Văn Đạt Nguyễn Khánh Huy	K11CNTTA	ThS. Vũ Quang Hưng	- Cần đọc kỹ lại và thực hiện đúng theo các đề nghị từ biên bản của Hội đồng xét duyệt tên đề tài - Nhóm cần liệt kê cụ thể sản phẩm sau nghiên cứu mà đề tài cần đạt được. - Rà soát kỹ lỗi chính tả và hình thức văn bản.
13	Thiết kế và xây dựng prototype hệ thống hỗ trợ tự đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên áp dụng thử nghiệm tại lớp K12 CNTT A – Học viện Phụ nữ Việt Nam	Khuất Thu Tâm Nguyễn Huy Hoàng Phạm Thị Quỳnh Mai	K12CNTTA	ThS. Ngô Thị Oanh	- Nhấn mạnh và làm rõ tính mới, điểm khác biệt của đề tài. - Đề xuất các tiêu chí đánh giá định lượng rõ ràng khi thử nghiệm. - Rà soát kỹ lỗi chính tả và hình thức văn bản.
14	Nghiên cứu và phát triển mô hình robot hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn dựa trên công nghệ nhúng	Vô Văn Hà Phạm Minh Hiệp	K10CNTTB	ThS. Lê Huy Anh	- Phạm vi chưa được xác định rõ – đang đề chung chung; Tính mới và sáng tạo đang còn hạn chế; Mục 2.5 cần điều chỉnh lại từ chuyên môn khi dùng. - Ghi rõ phạm vi ứng dụng và phạm vi nghiên cứu. - Xác định nguồn cho robot, phải có nguồn dự phòng. - Công nghệ nhúng là công nghệ gì? - Cần chỉ ra thiết bị nào là mua sẵn, thiết kế nào là mình tự thiết kế.

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
15	Nghiên cứu ứng dụng ESP32 trong việc thu thập và hiển thị dữ liệu môi trường trên nền tảng IoT	Nguyễn Hồng Lê Nguyễn Thị Mai Chi Nguyễn Đức Thịnh	K11CNTA K11CNTA K11CNT	ThS. Lê Huy Anh	- Xem xét lại công nghệ ứng dụng; nên đưa phạm vi nghiên cứu vào đề tài cho phù hợp với thực tiễn hơn. - Thiết bị hiện nay đã không dùng nên thay đổi.
V	KHOA TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (05)				
16	Ứng dụng họa tiết rồng thời Trần vào thiết kế bao bì thương hiệu bánh cốm Nguyễn Ninh	Lê Thị Thuý Nguyễn Thị Chi Linh	K12TPTD K11TPTB	ThS. Đặng Hải Hà	Cần có câu hỏi nghiên cứu, giả thiết nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu: xác định lại không gian và thời gian, làm rõ phương pháp nghiên cứu,
17	Ứng dụng Storytelling trong truyền thông cho sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam trên nền tảng TikTok (Nghiên cứu trên 2 kênh Tiktok: Chao Yến và Mẹ Phích)	Bùi Thị Tuyết Nhung Trần Thị Trang Nhung	K12TPTD	TS. Nguyễn Thị Thanh Thuý	- Sửa tên đề tài thành "Nghệ thuật kể chuyện trong truyền thông số (Nghiên cứu trong hợp kênh TikTok Chao Yến và Mẹ Phích". - Bổ sung câu hỏi nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu.
18	Hiệu quả truyền thông của chương trình "Gia đình HaHa" trong việc quảng bá văn hoá Việt Nam đến giới trẻ	Lê Thị Hòa An	K10TPTC	ThS. Nguyễn Minh Lập	
19	Nghiên cứu thông điệp truyền thông về bình đẳng giới trên Facebook tới nhận thức của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam (Nghiên cứu trường hợp trên Fanpage Nhà Nhiều Cột)	Hoàng Thị Hồng Lữ Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Lý	K11TPTC	ThS. Lê Thị Minh Huyền	
20	Hiệu quả truyền thông giáo dục STEM cho thanh niên dân tộc thiểu số xã Minh Quang, tỉnh Tuyên Quang	Hoàng Hà Thu Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Thùy Dương	K11TPTC K11TPTC K11TPTA	ThS. Lê Minh Ngọc	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
VI	KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH (04 QTDL; 04 QTKD)				
21	Bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình trong bối cảnh chuyển đổi số.	Vương Thị Hà Giang Nguyễn Phương Uyên	K13QTDLA	TS. Phạm Thị Hạnh	- Đề tài quá rộng, số với sinh viên, thời gian thực hiện ngắn nên điều chỉnh lại mục tiêu nghiên cứu cho phù hợp (chỉ hướng đến 2 mục tiêu đầu tiên ghi trong thuyết minh: bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát xẩm, đề xuất các hàm ý chính sách, quản lý để bảo tồn và phát huy hát xẩm). - Đối với sinh viên, xây dựng mô hình nghiên cứu là không khả thi. - Đối tượng phòng vấn là giới trẻ ở Hà Nội là không phù hợp. - Nhóm nên tập trung vào: Nghệ thuật hát xẩm ở NB được bảo tồn như thế nào? Nghệ thuật hát xẩm ở NB ảnh hưởng đến du lịch như thế nào?
22	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý dịch vụ ăn uống tại khách sạn Novotel Thái Hà.	Hoàng Xuân Anh Đỗ Thị Diễm Quỳnh	K11QTDLA	TS. Phạm Thị Hạnh	- Điều chỉnh lại mục tiêu nghiên cứu để phù hợp với đề tài của sinh viên và đảm bảo tính khả thi.
23	Nghiên cứu ứng dụng AI trong quảng cáo du lịch của các công ty du lịch vừa và nhỏ tại Hà Nội	Trần Hoàng Hải Lý Bích Đào Nguyễn Ngọc Hà	K11CLCQ2K 12QTDLAK1 2QTDLB	TS. Lê Anh Hoà	- Biến điều tiết sử dụng là quy mô và kinh nghiệm số hóa là chưa phù hợp, đây là biến kiểm soát. - Trong tên của đề tài nên đổi là các công ty du lịch nhỏ và vừa tại Hà Nội.

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
24	Nghiên cứu ảnh hưởng của chương trình thực tế “Gia đình Haha” đến sự quan tâm của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam với hoạt động du lịch cộng đồng tại xã Bàn Liên, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Lan Anh Phan Thị Ngọc Huệ	K11QTDLB K11QTDLB K10TLYB	TS. Nguyễn Thị Huyền Vân	- Nên thay đổi theo 1 trong 2 hướng nghiên cứu sau: Một là, tác động của chương trình thực tế “Gia đình haha” đến SV ngành du lịch của HVPNVN. Hai là, chương trình thực tế “Gia đình haha” ảnh hưởng đến người xem như thế nào (mở rộng khách thể nghiên cứu). - Nhóm cần nhắc đổi tên thành: Nghiên cứu ảnh hưởng của chương trình thực tế “Gia đình haha” đến nhận thức và thái độ của SV HVPNVN đối với du lịch cộng đồng.
25	Ảnh hưởng của hiệu ứng FOMO tới hành vi chốt đơn qua livestream: Nghiên cứu tương hợp kênh TikTokер Võ Hà Linh	Vi Thị Mỹ Lê Tạ Thị Mỹ Phương Nguyễn Bạch Diệp	K11QTKDB K11QTKDB K12QTKDA	TS. Ngô Thị Hồng Nhung	Cần xác định rõ 300 đối tượng phỏng vấn là những người đã chốt đơn qua những buổi livestream của Võ Hà Linh (cần phỏng vấn đúng đối tượng là những người đã xem, đã mua hàng qua các buổi livestream của Võ Hà Linh).
26	Nghiên cứu hành vi mua hàng trực tuyến sản phẩm gốm sứ truyền thống Bát Tràng trên nền tảng TMDT tại Việt Nam.	Hà Hoàng Lan Nguyễn Thị Mai Anh	K11CLCQ2	TS. Trình Thủy Giang	- Xem lại tên đề tài cho phù hợp hơn với đối tượng phỏng vấn (có thể chỉ tập trung vào Gen Z). - Rà soát lại để thống nhất toàn bộ thuyết minh.
27	Đánh giá tác động của trích nhiệm KOCs đối với hành vi sau mua lên thể hệ GenZ: Nghiên cứu trên nền tảng Tiktok Shop	Trần Đỗ Bảo Nhi Nguyễn Yến Nhi	K11QTDLB	ThS. Lưu Thu Giang	- Tên đề tài chưa rõ ràng. - Xác định rõ hành vi sau mua là gì?

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
28	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của Gen Z tại địa bàn thành phố Hà Nội	Lê Thanh Phong Trần Nguyễn Yến Chi Trần Khánh Linh	K11CLCQ2K 12QTKDC K12QTKDA	TS. Nguyễn Hùng Cường	- Đề tài nghiên cứu rõ ràng. Nên chỉnh sửa lại mục tiêu nghiên cứu cho rõ ràng hơn. - Ra soát, chỉnh sửa lại thuyết minh, các nội dung cần rõ ràng, có thể thực hiện được. Cần giới hạn đề tài lại. → Viết lại tên đề tài thật rõ ràng, trên cơ sở đó viết lại mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.
VII	KHOA KINH TẾ & TÀI CHÍNH (03 Kinh tế, 02 Kinh tế số)				
29	Tác động của thương mại điện tử đến việc tạo việc làm cho phụ nữ trẻ ở Hà Nội	Nguyễn Thị Kim Anh Trần Thị Thu Huyền Lê Huyền Anh	K10KTEA	ThS. Vũ Diệu Linh	- Tên đề tài quá rộng. Nhóm tác giả giới hạn lại ở tên đề tài cho phù hợp. - Khu trú lại phạm vi nghiên cứu thật rõ ràng (ví dụ: một xã/phường), đưa các khái niệm liên quan cụ thể.
30	Tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu đến tâm lý nhà đầu tư chứng khoán cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Quách Thu Trang Đinh Phạm Quỳnh Anh Nguyễn Thị Hồng	K12KTEC K12KTTSA K12KTSB	TS. Hoàng Thị Xuân	- Nên khu trú lại là nghiên cứu tâm lý nhà đầu tư - Lựa chọn phương pháp định tính hay định lượng

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
					- Khảo sát ở TTCK Hà Nội hay Việt Nam, TP HCM có khảo sát được không? - Gợi ý đổi tên đề tài thành: <i>Hành vi của nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Hà Nội</i>
31	Nhận thức và hành vi về tiêu dùng xanh của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam. Giải pháp để thúc đẩy sinh viên thực hành tiêu dùng xanh	Hoàng Thị Hoài Thu Nguyễn Lê Thảo Nguyễn Nguyễn Thanh Bình	K12KTEC K12KTSA K12KTSB	TS. Lê Văn Sơn	- Chưa rõ mô hình phân tích dữ liệu, phương pháp chọn mẫu bị lẫn. - Nên chỉnh lại tên đề tài: <i>Hành vi tiêu dùng xanh của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam.</i>
32	Ảnh hưởng của tín dụng số đến xu hướng tiêu dùng vượt khả năng thanh toán của sinh viên tại Hà Nội	Bùi Diễm Quỳnh Nguyễn Mai Chang Đinh Thị Thu	K13KTSB	PGS.TS. Lê Thị Anh Vân	- Nền thu hẹp phạm vi nghiên cứu của đề tài, VD tập trung vào "Thực trạng vay tiêu dùng của SV trên các nền tảng số tại 2 trường ĐH". - Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài: Chưa rõ phần này thành: Bối cảnh thực tiễn. Tổng quan nghiên cứu (trong nước, quốc tế). Khoảng trống nghiên cứu & đóng góp của đề tài. - Làm rõ phương pháp chọn mẫu. - Làm rõ đối tượng, phạm vi, khách thể nghiên cứu. - Nội dung nghiên cứu chủ yếu cần Chỉnh sửa lại nếu chỉnh tên đề tài và nội hàm nghiên cứu.

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
33	Nhận thức của người dân về ứng dụng nền tảng số trong việc quảng bá sản phẩm miền đông Làng So.	Nguyễn Thị Hạnh Vương Trí Thị Linh Trần Đình Hải Minh	K12K TSA	TS. Vũ Thị Hà	- Làm rõ các khái niệm liên quan đến nền tảng số. - Sửa lại tên đề tài và phạm vi nghiên cứu: Thực trạng của người dân sử dụng thương mại điện tử trong kinh doanh miền đông tại Làng So tại Hà Nội.
VIII	KHOA LUẬT (05 Luật; 03 LKT)				
34	Trách nhiệm hình sự đối với hành vi sử dụng deepfake nhằm vu khống, xúc phạm danh dự người khác theo quy định của pháp luật Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.	Phạm Thị Như Quỳnh Lò Thị Kim Chi Nguyễn Hà Mỹ	K12LUATA K12LUATB K11LUATB	TS. Trịnh Thị Yến	- Về cấu trúc đề tài: Có thể triển khai đề tài thành 3 chương: + Chương 1: Lý luận về trách nhiệm hình sự đối với hành vi sử dụng tài khoản mạng xã hội của người khác để vu khống. + Chương 2: Thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn xử lý tại Việt Nam. + Chương 3: So sánh quốc tế và đề xuất hoàn thiện pháp luật.
35	Trách nhiệm pháp lý của KOL, KOC khi quảng cáo sản phẩm trên nền tảng trực tuyến tại Việt Nam - Từ pháp lý đến thực tiễn	Phạm Hà Vy Trần Huyền Trang	K11LKTB	TS. Nguyễn Thụy Dung	- Chính sửa kết cấu như sau: + Chương 1: Một số vấn đề lý luận... + Chương 2: Thực trạng quy định pháp luật. + Chương 3: Thực tiễn thực hiện trách nhiệm pháp lý... + Chương 4: Kiến nghị hoàn thiện pháp luật...
36	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong mô hình kinh doanh livestream tại Việt Nam hiện nay: Từ pháp lý đến thực tiễn	Nguyễn Thị Thùy Trâm Nguyễn Thiên Bình	K10LKTB	TS. Nguyễn	- Điều chỉnh lại cấu trúc nội dung theo hướng tách Chương 2 và Chương 3 thành hai chương độc lập, gồm: Chương 2 về thực trạng quy định pháp

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
37	Pháp luật về phát triển năng lượng mặt trời hướng tới mục tiêu phát triển bền vững: Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam	Bài Điểm Nhì Nguyễn Lưu Tuệ Minh Nguyễn Minh Ngọc	K11LƯUATA	ThS. Hoàng Văn Thiện	- Kết cấu lại như sau: + Về Chương 1, “Một số vấn đề lý luận về pháp luật phát triển năng lượng mặt trời hướng tới mục tiêu phát triển bền vững”. + Chương 2 nên tập trung phân tích kinh nghiệm quốc tế và quốc gia về phát triển năng lượng mặt trời hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. + Chương 3 cần đưa ra các gợi mở và đề xuất cho hệ thống pháp luật Việt Nam dựa trên phân tích từ Chương 1 và Chương 2.
38	Quy định về quyền tài sản trong pháp luật thời kỳ phong kiến Việt Nam - Một số giá trị kế thừa	Hà Vi Thu Ngân	K13LKTAT	ThS. Nguyễn Thị Tuyệt Mai	- Kết cấu lại như sau: - Chương 1: Khái quát chung quyền tài sản và pháp luật phong kiến. - Chương 2: Thực trạng quy định pháp luật phong kiến. - Chương 3: Giá trị kế thừa (những gì tiệm cận về mặt bản chất thì mình công nhận).

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	GVHD	Đề nghị chỉnh sửa
39	Pháp luật về quản lý sản xuất rác thải nhựa trong phát triển kinh tế tuần hoàn: thực trạng và định hướng hoàn thiện	Nguyễn Thị Ngọc Châu Phạm Hoàng Phương Anh	KI11LUATB	ThS. Đỗ Thị Kiều Trang	- Kết cấu: 3 chương; + Chương 1: Một số vấn đề lý luận về ... + Chương 2: Thực trạng pháp luật quản lý rác thải nhựa và thực tiễn thực hiện của VN (trong đó cần đối sánh với kinh tế tuần hoàn). 2.1. Thực trạng 2.2. Thực tiễn + Chương 3: Kinh nghiệm quốc tế về... và kiến nghị hoàn thiện cho VN. 3.1. Kinh nghiệm quốc tế (có chuẩn chung không? Chọn 2-3 quốc gia có tính nổi bật). 3.2. Kiến nghị.
40	Pháp luật về quyền đối với hình ảnh cá nhân được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo: kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam	Võ Thị Anh Thảo Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Thị Huyền Trang	KI11LUATA	TS. Trần Nguyễn Cường	- Hoàn thiện lý do lựa chọn đề tài. - Làm rõ nội hàm: Pháp luật là gì? Trí tuệ nhân tạo? hình ảnh cá nhân? Khái niệm chung: Pháp luật về quyền với hình ảnh cá nhân cho AI tạo ra? - Chương 3: Thực tiễn thực hiện và Đề xuất hoàn thiện
41	Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với các sản phẩm do trí tuệ tạo ra- Một số vấn đề lý luận, thực tiễn và định hướng hoàn thiện	Trần Thu Huyền Dương Minh Hiếu	KI11LUATB KI11LUATA KI11LUATB	TS. Trần Nguyễn Cường	- Kết cấu: + Chương 1: làm rõ nội hàm: pháp luật; bảo hộ; sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tại ra => Pháp luật về bảo hộ. + 1.1 và 1.2 cần kết cấu lại + Chương 2: Thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả. + Chương 3: Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật... tại Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện.